

Số: / TTr-XLKD

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao năm 2020 và phương án thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 24/6/2020;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 của Tổng công ty như sau:

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020: Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020** (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 216/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 24/6/2020):
 - Tổng tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị: 931.551.154 VNĐ/năm.
 - Tổng tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát: 816.385.028 VNĐ/năm.
- Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:**
 - Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của Tập đoàn: thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD năm 2020 của PVC.
 - Tiền Lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT: Đối với thành viên làm việc theo chế độ làm việc áp dụng tại Cơ quan Tổng công ty (8 giờ/ngày, 40 giờ/tuần) được thực hiện tiền lương và các chế độ khác theo mức lương áp dụng đối với thành viên HĐQT chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Tổng công ty; Đối với thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao bằng 70% mức lương chức danh của thành viên hội đồng quản trị chuyên trách.

- Thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách tối đa bằng 20% mức tiền lương chức danh của thành viên chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**

Lương Đình Thành

**BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Đơn vị tính: đồng

T T	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2020	Tiền lương/ Thù lao chi trong năm 2020	Quyết toán năm 2020 chi trong năm 2021	Tiền lương thực hiện từ quỹ tiền lương năm 2020	Chênh lệch so với kế hoạch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=7-4</i>
	Hội đồng quản trị		1.421.200.000	838.447.864	93.103.291	931.551.154	(489.648.846)
1	Nguyễn Đình Thế	Thành viên phụ trách (từ T01-T6)	532.922.000	202.625.000	28.854.186	231.479.186	(277.442.814)
2	Lương Đình Thành	Thành viên phụ trách kiêm TGD (từ T7 -T12) (*)		24.000.000		24.000.000	
3	Nghiêm Quang Huy	Ủy viên	447.278.000	361.361.500	46.412.741	407.774.241	(39.503.759)
4	Phạm Cương	Thành viên độc lập (từ T01-T6)	220.500.000	79.836.364		79.836.364	(32.038.636)
5	Phạm Văn Khánh	Thành viên độc lập (từ T7 -T12)		90.788.636	17.836.364	108.625.000	
6	Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên độc lập (từ T01-T6)	220.500.000	79.836.364		79.836.364	(140.663.636)
	Ban kiểm soát		1.052.194.000	737.235.727	79.149.301	816.385.028	(235.808.972)
1	Vũ Trọng Quốc Thịnh	Trưởng ban	430.586.000	347.743.000	45.086.663	392.829.663	(37.756.337)
2	Hứa Xuân Nam	Thành viên chuyên trách	346.385.000	281.485.000	34.062.638	315.547.638	(30.837.362)
3	Trần Thị Trang	Thành viên chuyên trách (từ T01-T6)	275.223.000	108.007.727		108.007.727	(167.215.273)
	Tổng cộng		2.473.394.000	1.575.683.591	172.252.592	1.747.936.183	(725.457.817)

Ghi chú: () Phụ cấp kiêm nhiệm của Thành viên phụ trách HĐQT chưa chi*